|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP UÔNG BÍ**TRƯỜNG MN PHƯƠNG NAM**Số: 196/QĐ-MNPN |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** [**VIỆT NAM**](http://webviet24h.com/) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**   Uông Bí, ngày 15 tháng 09 năm 2021 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Quy chế thực hiện nội dung công khai**

**Năm học 2021- 2022**

 **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHƯƠNG NAM**

*Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công khai ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính;*

*Căn cứ Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 1 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Điều lệ trường Mầm non; Thông tư 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;*

*Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 và để đảm bảo tính công bằng, dân chủ, công khai trong đơn vị,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**: Ban hành Quyết định kèm theo Quy chế thực hiện nội dung công khai năm học 2021-2022.

**Điều 2:** Quy chế thực hiện nội dung công được áp dụng trong phạm vi Trường Mầm Non Phương Nam trong năm học 2021 - 2022. Hàng năm có sự thay đổi bổ sung khi nhà nước có quy định mới ban hành.

**Điều 3**: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bộ phận chuyên môn, kế toán, hành chính và toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh của trường Mầm Non Phương Nam chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3(t/h);- Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Thanh Huyền** |  |  |
|  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP UÔNG BÍ**TRƯỜNG MN PHƯƠNG NAM** |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** [**VIỆT NAM**](http://webviet24h.com/) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Uông Bí, ngày 01 tháng 9 năm 2021 |

**QUY CHẾ**

**Thực hiện công khai** **của trường Mầm non Phương Nam**

*(Ban hành theo Quyết định số 196/QĐ-MNĐC ngày 01 tháng 09 năm 2021*

*của Hiệu trưởng Trường Mầm Non Phương Nam)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về thực hiện công khai của trường Mầm Non Phương Nam, theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công khai ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính,

Các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) và các bậc phụ huynh trường Mầm Non Phương Nam chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai**

1. Thực hiện công khai cam kết của trường Mầm non Phương Nam về chất lượng giáo dục, công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính để phụ huynh, CBGVNV của trường tham gia giám sát và đánh giá trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai**

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại trường Mầm non Phương Nam trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

**Chương II
THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA**

**CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON PHƯƠNG NAM**

**Điều 4. Nội dung công khai:**

**1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục đang thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non của nhà trường (Theo Biểu mẫu 01).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

c) Kế hoạch xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non

**2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:**

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

**3. Công khai thu chi tài chính:**

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục: Thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công khai ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

\*/ Công khai dự toán ngân sách:

- Công khai dự toán thu- chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 90/2018)

\*/ Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm)

- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

- Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt (theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này).

**4. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước:**

- Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước (*theo Mẫu biểu số 4, Mẫu biểu số 5 ban hành kèm theo Thông tư 90/2018*).

- Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ sở giáo dục, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước.

b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

**Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai**

***1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:*** Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9); tháng 01, hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

***2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Quy chế này, cơ sở giáo dục thực hiện công khai như sau:***

a) Đối với trẻ mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

***3. Đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 4 của quy chế này, cơ sở giáo dục thực hiện công khai như sau:***

a) Thủ trưởng đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thực hiện công khai những nội dung quy định tại khoản 3, Điều 4 của quy chế; Công khai các biểu mẫu theo quy định.

b) Công khai các nội dung quy định tại khoản 3 điều 4 của quy chế này vào các thời điểm:

- Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 6 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị báo cáo đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp.

- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6. Trách nhiệm của hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra  trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

**Điều 7. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, các tổ chuyên môn và nhân viên  trong nhà trường**

- Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ như đã được phân công trong quyết định số 196/QĐ-MNPN ngày 15/09/2021 của Trường Mầm non Phương Nam.

- Các tổ chuyên môn và toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc  thì đề nghị  Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận:*** - Phòng GD ĐT (b/c) ; - UBND, HĐND phường (b/c);  - Ban giám hiệu (t/h); - Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường (t/h); - Lưu: VT.  |  **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Thanh Huyền** |